

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày 16-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Trần Duyên Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Đông.
2. Ông Nguyễn Văn Sỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Trọng Hiền là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L; sinh ngày X tại huyện N, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn A, xã K, huyện N, tỉnh H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Gia T, mẹ: Nguyễn Thị L1; chưa có chồng, con; tiền án: Không; tiền sự: 01 – Ngày 05-10-2022 bị Công an thành phố Q xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-10-2022 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Trần Trọng N; sinh năm Y; nơi cư trú: Số nhà B, đường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Xuân T; sinh năm Z; nơi cư trú: Số nhà C, đường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

3. Bà Trần Thị P; sinh năm 1970; nơi cư trú: Số nhà S, đường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Nguyễn Thị Xuân Th; sinh năm K; nơi cư trú: Số nhà C, đường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị L là đối tượng sống lang thang trên địa bàn thành phố Quy Nhơn. Tối ngày 28-10-2022, L nảy sinh ý định đi dạo tìm ai sơ hở để lấy trộm tài sản. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến nhà của bà Trần Thị P (hẻm đường T, phường L, thành phố Quy Nhơn), L thấy 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A10s, màu xanh, đã qua sử dụng để trên bàn ở phòng khách không có người trông coi, nên lén lút đi vào lấy điện thoại bỏ vào túi áo khoát rồi ra ngoài. L tiếp tục đi dạo. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 29-10-2022, khi đến số nhà C, đường Đ, thành phố Quy Nhơn, L thấy cửa khép hờ nên lén vào bên trong. Lúc này, chị Nguyễn Thị Xuân T đang nằm ngủ, có đặt 01 điện thoại Iphone 7 Plus, 32Gb, màu đen, đã qua sử dụng đang sạc pin trên đầu giường. L lại gần lấy điện thoại bỏ vào túi áo khoát rồi tiếp tục đi lên gác lửng. Tại đây, anh Trần Trọng N và chị Nguyễn Thị Xuân Th cũng đang nằm ngủ. L nhìn thấy 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng, dài 57cm, khối lượng 20,27 gam của anh N đặt trên bàn gỗ bên cạnh. L cầm sợi dây chuyền chuẩn bị cất vào túi thì bị anh N tỉnh dậy bắt quả tang. Ngày 18-11-2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Quy Nhơn kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A10s, màu xanh, số Imei 1: 351577119474569, số Imei 2: 351578119474567, đã qua sử dụng, trị giá 1.500.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, dung lượng 32Gb, số Imei : 359470082185036, đã qua sử dụng, trị giá 4.000.000 đồng.

Ngày 21-11-2022, Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng, dài 57cm gửi giám định có kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng trung bình là 61,1%, khối lượng mẫu là 20,27 gam. Ngày 14-12-2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Quy Nhơn kết luận: Sợi dây chuyền bằng vàng nêu trên trị giá 18.622.000 đồng.

Các vật chứng nêu trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quy Nhơn quyết định xử lý trả lại cho các bị hại bà P, chị T, anh N. Các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKSQN ngày 11-01-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thị L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như nội dung của Cáo trạng và các chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập. Bị cáo xin Tòa xử phạt nhẹ.

Trong phần luận tội, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Về vật chứng và dân sự: Không.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thị L nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai trái và xin xử phạt nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên bảo đảm tính hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại.

[2] Bị cáo Nguyễn Thị L là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở xác định: Tối ngày 28 rạng sáng ngày 29-10-2022, bị cáo đã lén lút vào nhà của bà Trần Thị P ở hẻm T, thành phố Quy Nhơn chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A10s của bà P, sau đó lén lút vào nhà số C, đường Đ, thành phố Quy Nhơn chiếm đoạt 01 điện thoại Iphone 7 Plus của chị Nguyễn Thị Xuân T, 01 sợi dây chuyền bằng vàng của anh Trần Trọng N thì bị bắt quả tang. Qua định giá, các tài sản bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 24.122.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cho nên, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân của bị cáo có 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị cáo lại tiếp tục trộm cắp tài sản dẫn đến việc phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, cho nên cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Việc bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Do bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về dân sự, do các bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Vật chứng của vụ án đã được Cơ quan điều tra hoàn trả cho các bị hại nên không còn để xem xét.

[6] Lời đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt đối với bị cáo, về xử lý vật chứng và về dân sự là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Thị L 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 29-10-2022.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

3. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Quy Nhơn;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Trần Duyên Anh